

CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG HÀ TIÊN 1
TRẠM NGHIÊN PHÚ HỮU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số : 1 4 6 /TNPH-HCA

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 31 - 05 - 2019

V/v kê khai mức phí và lệ phí

Kính gửi: Sở Tài Chính Thành phố Hồ Chí Minh

Thực hiện Thông tư số 56/2014/TT-BTC ngày 28/04/2014 của Bộ Tài chính.

Chi nhánh Công ty Cổ Phần Xi măng Hà Tiên 1 – Trạm nghiên Phú Hữu gửi Quyết định ban hành Quy định biểu mức thu phí và lệ phí áp dụng tại Cảng của Trạm nghiên Phú Hữu (đính kèm).

Mức giá kê khai này thực hiện từ ngày 18/03/2019.

Chi nhánh Công ty Cổ Phần Xi măng Hà Tiên 1 – Trạm nghiên Phú Hữu xin chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác của mức giá mà chúng tôi đã kê khai.

Trân trọng kính chào./

Nơi nhận:

- Như trên;
- BGĐ Trạm;
- Lưu: VT, PHCA, TCKT.



Lê Nhiên

- Họ tên người nộp Biểu mẫu: Nguyễn Thành Chung
- Số điện thoại liên lạc: 0389979714/0933589980
- Số Fax: (028) 37317998

SỞ TÀI CHÍNH TP.HCM	
ĐẾN	Số:
	Ngày: 08/6
Chuyển:	
Lưu hồ sơ số:	

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 31/05/2019

BẢNG KÊ KHAI MỨC GIÁ

(Kèm theo văn bản số : 146 /TNPH-HCA ngày 31 tháng 05 năm 2019
của Chi nhánh Công ty Cổ Phần Xi măng Hà Tiên 1 – Trạm nghiên Phú Hữu)

Mức giá kê khai (bao gồm thuế GTGT):

STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	Quy cách, chất lượng	Đơn vị tính	Mức giá kê khai hiện hành	Mức giá kê khai mới	Mức tăng/giảm	Tỷ lệ tăng/giảm	Ghi chú
A	Phí sử dụng cầu, bến:							
I.	Đối với tàu thủy hoạt động vận tải tuyến quốc tế:							
1	Tàu thủy đỗ tại cầu cảng		GT-giờ	0,0031 USD		-	-	
2	Tàu thủy nhận được lệnh rời cảng mà vẫn chiếm cầu		GT-giờ	0,0060 USD		-	-	
3	Tàu thủy đỗ áp mạn với tàu khác ở cầu		GT-giờ	0,0015 USD		-	-	
II.	Đối với tàu thủy hoạt động vận tải nội địa giữa các cảng biển Việt Nam							
1	Tàu thủy đỗ tại cầu cảng		GT-giờ	15 VNĐ		-	-	
2	Tàu thủy nhận được lệnh rời cảng mà vẫn chiếm cầu		GT-giờ	15 VNĐ		-	-	
3	Tàu thủy đỗ áp mạn với tàu khác ở cầu		GT-giờ	7,5 VNĐ		-	-	
B	Giá dịch vụ buộc mở dây tại Cảng:							
I.	Đối với tàu biển hoạt động vận tải quốc tế:							
1	Trọng tải tàu dưới 500 GT		Lần buộc/mở dây	13 USD		-	-	



STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	Quy cách, chất lượng	Đơn vị tính	Mức giá kê khai hiện hành	Mức giá kê khai mới	Mức tăng/ giảm	Tỷ lệ tăng/ giảm	Ghi chú
2	Trọng tải tàu từ 501 đến 1.000 GT		Lần buộc/ mở dây	22 USD		-	-	
3	Trọng tải tàu từ 1.001 đến 4.000 GT		Lần buộc/ mở dây	36 USD		-	-	
4	Trọng tải tàu từ 4.001 đến 10.000 GT		Lần buộc/ mở dây	48 USD		-	-	
5	Trọng tải tàu từ 10.001 đến 20.000 GT		Lần buộc/ mở dây	60 USD		-	-	
II.	Đối với tàu biển hoạt động vận tải nội địa giữa các cảng biển Việt Nam							
1	Trọng tải tàu dưới 500 GT		Lần buộc/ mở dây	150.000 VNĐ		-	-	
2	Trọng tải tàu từ 501 đến 1.000 GT		Lần buộc/ mở dây	250.000 VNĐ		-	-	
3	Trọng tải tàu từ 1.001 đến 4.000 GT		Lần buộc/ mở dây	420.000 VNĐ		-	-	
4	Trọng tải tàu từ 4.001 đến 10.000 GT		Lần buộc/ mở dây	540.000 VNĐ		-	-	
5	Trọng tải tàu từ 10.001 đến 20.000 GT		Lần buộc/ mở dây	700.000 VNĐ		-	-	

Mức giá kê khai này thực hiện từ ngày 18/03/2019